

Số: 312 /TB-ĐTH

Quận 1, ngày 14 tháng 10 năm 2024

**THÔNG BÁO**

**V/v thực hiện các khoản thu năm học 2024-2025**

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 – 2025 (Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 8 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC).

Căn cứ Công văn số 3527/UBND-GDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 1 Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 1;

Căn cứ vào ý kiến thống nhất của Cha mẹ học sinh về khoản thu năm học 2024-2025 trong buổi họp Cha mẹ học sinh ngày 11 và 12 tháng 9 năm 2024;

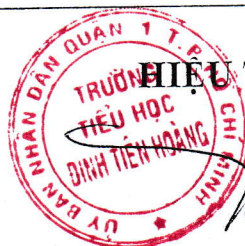
Trường Tiểu học Đình Tiên Hoàng thông báo các khoản thu năm học 2024-2025 như sau:

| Số TT | Nội dung thu                                                                                                                     | Mức thu NH 2024-2025 |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| A.    | <b>Các khoản thu, mức thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (Phụ lục 1 Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND)</b>   |                      |
| 1     | Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú                                                                              | 350.000đ/hs/tháng    |
| 2     | Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu                                                                                                    | Miễn phí             |
| 3     | Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh) đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh | 39.000đ/hs/tháng     |
| 4     | Tiền dịch vụ tiện ích công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Sổ liên lạc điện tử lớp 1,2,3,4,5, Học bạ điện tử lớp 1)             | 35.000đ/hs/tháng     |

|            |                                                                                                                                                                                            |                            |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| <b>B.</b>  | <b>Các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác (Phụ lục 2 Công văn số 5307/SGDDĐT-KHTC)</b>                                                               |                            |
| <b>I.</b>  | <b>Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác:</b>                                                                                                                                  |                            |
| 5          | Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ (Tiếng Anh_2 tiết/tuần)                                                                                                                          | 100.000đ/hs/tháng          |
| 6          | Tiền tổ chức dạy tin học                                                                                                                                                                   |                            |
| 6.1        | - Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn (1 tiết/tuần)                                                                                                                                   | 25.000đ/hs/tháng           |
| 6.2        | - Tiền tổ chức dạy tăng cường môn tin học (1 tiết/tuần)                                                                                                                                    | 35.000đ/hs/tháng           |
| 6.3        | - Tiền tổ chức hoạt động giáo dục công dân số                                                                                                                                              | Dạy tích hợp không thu phí |
| 7          | Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường                                                                                                                    |                            |
| 7.1        | - Tiền tổ chức các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ (HS chọn CLB để đăng kí)                                                                                                    | 120.000đ/hs/tháng/môn      |
| 7.2        | - Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống                                                                                                                                                            | 80.000đ/hs/tháng           |
| 7.3        | - Tiền tổ chức giáo dục STEM                                                                                                                                                               | 90.000đ/hs/tháng           |
| 7.4        | - Tổ chức học Tiếng Anh với người nước ngoài (2 tiết/tuần_ Cty ICLC hoặc Cty Đại Trường Phát)                                                                                              | 180.000đ/hs/tháng          |
| 7.5        | - Tiền tổ chức Chương trình học Tiếng Anh thông qua môn Toán và Khoa học (2 tiết/tuần_ Cty ICLC hoặc Cty Đại Trường Phát)                                                                  | 500.000đ/hs/tháng          |
| <b>II</b>  | <b>Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án</b>                                                                                                               |                            |
| 8          | Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"                                                                 | 3.600.000đ/hs/tháng        |
| 9          | Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TP.HCM theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030 (1 tiết/tuần) | 75.000đ/hs/tháng           |
| <b>III</b> | <b>Các khoản thu cho cá nhân học sinh</b>                                                                                                                                                  |                            |
| 10         | - Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú                                                                                                                                 | 150.000đ/hs/năm            |
| 11         | Tiền học phẩm                                                                                                                                                                              |                            |
|            | - Tiền Phù hiệu                                                                                                                                                                            | 15.000đ/6 cái/năm          |
| 12         | - Tiền suất ăn trưa bán trú (Cty Á Châu Đại Thắng)                                                                                                                                         | 40.000đ/hs/ngày            |
| 13         | - Tiền Nước uống (Nước uống Ion-life)                                                                                                                                                      | 20.000đ/hs/tháng           |
| <b>IV</b>  | <b>Bảo hiểm y tế học sinh (2.340.000đ x 4.5% x 70%)</b>                                                                                                                                    | <b>73.710đ/hs/tháng</b>    |

Nơi nhận:

- Cha mẹ học sinh;
- Trang Web trường;
- Lưu: VT, KT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Thu Hương**